TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2019/HS-PT
Ngày 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Khánh và bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Hồng Quang P do có kháng cáo của bị hại Đinh Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Hồng Quang P,** sinh năm 1959 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn 2 T, xã T1 T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Quang N (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1919; có vợ Lê Thị T, sinh năm 1959 và có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

- *Bị hại có kháng cáo:* Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn 2 T, xã T1 T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang*(có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn 2 T, xã T1 T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Quang T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn tháng 10, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/5/2018, anh Hồng Minh T, chị Trần Thị T cùng trú tại thôn 2 T, xã T1 T, huyện H; chị Hồng Thị Thanh P và anh Trần Thành L cùng trú tại Khu 15, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ (anh T1 và chị T là con trai và con dâu; chị P1 và anh L là con gái và con rể của Hồng Quang P trú tại thôn 2 T, xã T1 T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) cùng nhau dùng cuốc, xẻng trồng cây chuối tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43 thuộc thôn 2 T, xã T1 T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, là diện tích đất có tranh chấp giữa anh Đinh Văn Đ trú tại thôn 2 T, xã T1 T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang với Hồng Quang P. Khi anh T1, chị T, chị P1 và anh L đang phát cỏ, cuốc hố để trồng cây chuối thì anh Đ đến nói và ngăn cản việc trồng cây chuối. Sau đó, chị P1 đi về nhà nói với P việc anh Đ đến ngăn cản việc trồng cây chuối. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P đi đến nhà ông Đoàn Văn H là trưởng thôn 2 T, xã T1 T, huyện H và gọi điện thoại cho ông Đỗ Hữu N là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1 T, huyện H, để báo cáo về việc anh Đ đang tranh chấp đất của P, rồi P đi đến chỗ các con mình trồng cây chuối. Khi đến nơi P lấy con dao quắm, chuôi gỗ, bản dao bằng sắt, chiều dài cả chuôi 1,08m, bản rộng nhất là 5,7 cm ở trên đất, con dao này của anh T1 mang đến để phát cỏ trồng cây chuối và P nói: *"Thằng nào thích cướp đất nhà tao, tao về đây rồi, thích cướp thì ra mặt đi",* sau đó anh Đ đi đến, P tiếp tục nói: *"Mày vào đất nhà tao, tao chém chết",* anh Đ tiếp tục tiến lại gần P và nói: *"Tao thách mày dám chém tao, mày chém tao tao tiêu diệt cả nhà mày",* sau khi anh Đ nói xong, P cầm dao và chém vào người anh Đ 02 nhát vào mặt ngoài cánh tay trái, 01 nhát vào mặt sau cánh tay trái, 01 nhát vào cẳng tay trái và 01 nhát vào mạn sườn trái. Sau khi bị chém, anh Đ chạy ra ngoài đường và báo với Công an xã T1 T, huyện H giải quyết, sau đó anh Đ đi sơ cứu, đến sáng ngày hôm sau đến Bệnh viện Đa khoa huyện H điều trị đến ngày 04/6/2018 ra viện. Ngay sau khi sự việc xảy ra xong P đến nhà ông H là trưởng thôn báo cáo lại sự việc sau đó P đến Công an huyện H đầu thú.

* Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số 122/2018/TgT ngày 20/6/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu qua giám định: Các sẹo cánh tay trái, cẳng tay trái, mạn sườn trái kích thước như mô tả.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng: Chương 9; mục I; điểm 3.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm).

Ngày 01/8/2018, Hồng Quang P có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trưng cầu giám định lại.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 4714/C09-TT1 ngày 10/9/2018, của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích như sau:

- 02 sẹo nông mờ mặt ngoài cánh tay trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ, mỗi sẹo: 01% (Áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Sẹo mặt sau cánh tay trái không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ, 03% (Áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Sẹo nông mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ, 03% (Áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Sẹo nông bụng và mạn sườn trái không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ, 02% (Áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9).

Áp dụng P1 pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đinh Văn Đ tại thời điểm xác định lại là: 08% *(Tám phần trăm).*

2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích tại vùng tay trái, bụng - mạn sườn trái của anh Đinh Văn Đ do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

Ngày 11/7/2018, anh Đinh Văn Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hồng Quang P phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Hồng Quang P 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hồng Quang P có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn Đ các khoản tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mất thu nhập của bản thân anh Đ trong 08 ngày điều trị ở Bệnh viện; tiền mất thu nhập của 01 người chăm sóc anh Đ trong 08 ngày điều trị ở bệnh viện; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất về tinh thần do anh Đ tổn thương 08% cơ thể, tiền trị giá 01 chiếc áo sơ mi hiệu Việt Tiến, tổng cộng là 12.604.200đ (Mười hai triệu sáu trăm linh tư nghìn hai trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị hại Đinh Văn Đ với nội dung: Bị cáo không có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án huyện H chỉ xử phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo là không công bằng, không đủ sức răn đe. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án, tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Giữa bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự, theo đó bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000đ, được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang số tiền 12.604.200đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 7.395.800đ.

- Về trách nhiệm hình sự: Bị hại anh Đinh Văn Đ rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, anh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo trình bày: Thương tích của bị hại là do bị cáo gây nên, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 12.604.200đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang mục đích để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 20.000.000đ, bị cáo hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của bị hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trừ cho bị cáo số tiền đã nộp trước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo Hồng Quang P 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 20.000.000đ, được trừ đi số tiền 12.604.200đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 7.395.800đ. Xét sự thỏa thuận trên giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

Về nội dung kháng cáo tăng hình phạt của bị hại: Tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu kháng cáo về nội dung này nên đề nghị Hội đồng xét giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm: Đình chỉ phần kháng cáo của bị hại đối với yêu cầu tăng hình phạt; chấp nhận phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự. Bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Văn Đ tổng số tiền là

20.000.000đ, được trừ đi số tiền 12.604.200đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 7.395.800đ. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong các khoản tiền cho bị hại.

Bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồng Quang P tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43, thuộc thôn 2 T, xã T1 T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất đai, Hồng Quang P đã có hành vi dùng dao quắm, chuôi gỗ, bản dao bằng sắt, chiều dài cả chuôi 1,08m, bản rộng nhất là 5,7cm (là hung khí nguy hiểm) chém 05 nhát vào người anh Đinh Văn Đ trú cùng thôn. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo gây nên đối với anh Đ là 08% *(Tám phần trăm).*

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nội dung kháng cáo của bị hại thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác đến Cơ quan Công an đầu thú theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, giữa bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự, theo đó bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000đ; bị hại rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và nhất trí giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của bị hại.

Xét, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái đạo Đ xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Tuy nhiên,

sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 12.604.200đ tại biên lai số 0002223 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang mục đích để bồi thường cho bị hại, do vậy cần trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 7.395.800đ, xong số tiền này bị cáo đã bồi thường cho bị hại tại phiên tòa phúc thẩm theo Giấy giao nhận tiền bồi thường ngày 14/5/2019.

Đối với việc bị hại rút phần yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và đề nghị giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy cần đình chỉ kháng cáo đối với yêu cầu này.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự: Bị cáo đã nộp số tiền 12.604.200đ (trước khi xét xử phúc thẩm) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang mục đích để bồi thường cho bị hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền này. Bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 7.395.800đ đã bồi thường cho bị hại ngày 14/5/2019.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ phần yêu cầu kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt. Phần hình phạt đối với bị cáo tại bản án sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/5/2019.

2. Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí như sau:

Chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Đinh Văn Đ về yêu cầu bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự như sau: Bị cáo Hồng Quang P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đinh Văn Đ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị, giám định thương tích và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, được trừ vào số tiền 12.604.200đ *(Mười hai triệu, sáu trăm linh bốn nghìn, hai trăm đồng)* bị cáo đã nộp tại biên lai số 0002223 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 7.395.800đ *(Bảy triệu ba trăm chín lăm nghìn tám trăm đồng)*, số tiền 7.395.800đ bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại ngày 14/5/2019.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong các khoản tiền cho bị hại Đinh Văn Đ.

3. Về án phí dân sự: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 370.000đ *(Ba trăm bảy mươi nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch, được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại biên biên lai số 0002223 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0002223 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho bị cáo 260.200đ *(Hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm đồng)*.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/5/2019).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại, người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn